

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Lộc Hà năm 2026**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn bản chỉ đạo, triển khai của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ; Văn bản số 193/KH-UBND ngày 13/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc Chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh năm 2026; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Chương trình, Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số xã Lộc Hà năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa và thực hiện kịp thời, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình hành động 42-CTr/TU; đồng thời bảo đảm tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Từng bước nâng cao hàm lượng khoa học, công nghệ, tính sáng tạo, sự năng động trong nền kinh tế - xã hội địa phương; tạo đà cho việc đưa khoa học, công nghệ, công nghệ số trở thành một hợp phần kinh tế quan trọng trong cơ cấu kinh tế địa phương trong giai đoạn phát triển tiếp theo.

- Lượng hóa các nhiệm vụ thành các KPI để theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của từng cá nhân, tổ chức cũng như vai trò của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Hiện thực hóa các nhiệm vụ xây dựng chính quyền số, công dân số, thúc đẩy chuyển đổi số gắn với phát triển kinh tế số phù hợp với điều kiện của xã. Phấn đấu trong quý III năm 2026 từng bước triển khai, đưa vào sử dụng các nền tảng số thiết yếu như hệ thống điều hành, tiếp nhận và xử lý phản ánh của người dân; hình thành và từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, góp phần xây dựng hạ tầng chính quyền số cấp xã. Đến cuối năm 2026, phấn đấu vận hành

cơ bản các nội dung của mô hình chính quyền điện tử cấp xã, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền; tạo điều kiện thuận lợi để người dân tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, phát huy quyền làm chủ thông qua các ứng dụng số phù hợp với thực tiễn địa phương.

- Từng bước hình thành và phát triển hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn xã; hỗ trợ người dân, hộ sản xuất, kinh doanh tham gia giao dịch, tiêu thụ sản phẩm thông qua các nền tảng số; khuyến khích áp dụng các phương thức vận chuyển, phân phối hàng hóa phù hợp. Đồng thời, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong Nhân dân, góp phần tạo nền tảng phát triển kinh tế địa phương.

- Tăng cường phối hợp, vận động các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ, đầu tư ứng dụng công nghệ số trên địa bàn xã gắn với các hoạt động đã triển khai; từng bước hình thành môi trường ứng dụng công nghệ số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số tại địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển chính quyền số

- Phối hợp, khai thác hiệu quả hệ thống giám sát, bảo đảm an toàn thông tin mạng do cấp trên triển khai; kịp thời phát hiện, báo cáo và xử lý sự cố trên địa bàn xã.

- Duy trì, vận hành hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến của xã, bảo đảm kết nối thông suốt với cấp tỉnh, cấp trung ương.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả Kho dữ liệu dùng chung và các hệ thống điều hành thông minh do cấp trên triển khai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại xã.

- Từng bước số hóa hồ sơ, tài liệu hiện có; cập nhật, đồng bộ dữ liệu thuộc các lĩnh vực quản lý (đất đai, dân cư, cán bộ, y tế, giáo dục...) vào các hệ thống dùng chung theo quy định.

- Ứng dụng các nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành và tiếp nhận, xử lý phản ánh của người dân; phối hợp triển khai một số giải pháp giám sát, cảnh báo (như camera, môi trường, thiên tai...) phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của xã được công bố, cập nhật kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia; 100% hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, trả kết quả điện tử theo quy định; 100% TTHC thực hiện phi địa giới trong phạm vi cấp tỉnh được công bố, công khai; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình đạt 70%, thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 75%.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số (trong đó có các nền tảng điện toán đám mây) do cấp trên triển khai, phục vụ công tác quản lý, điều hành tại xã.

- Thực hiện quản lý, theo dõi các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo (nếu có) thông qua các nền tảng số do cấp trên cung cấp.

- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; từng bước nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi nhiệm vụ.

- Cử cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tham gia các lớp

đào tạo, bồi dưỡng về quản trị dữ liệu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương.

2.2. Phát triển kinh tế số

- Phối hợp triển khai, ứng dụng các giải pháp công nghệ số, IoT phù hợp với điều kiện thực tế của xã; từng bước kết nối, khai thác hạ tầng viễn thông sẵn có phục vụ quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

- Ưu tiên ứng dụng công nghệ trong một số lĩnh vực thiết yếu như: giám sát môi trường, an ninh trật tự (camera), quản lý điện, nước và hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.

- Khuyến khích người dân, hợp tác xã, cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Từng bước phối hợp triển khai, ứng dụng các giải pháp công nghệ số, IoT phù hợp với điều kiện thực tế của xã trong các lĩnh vực như: môi trường, nông nghiệp, y tế, giao thông...

- Tăng cường vận động, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ, đầu tư ứng dụng công nghệ số tại địa phương.

- Phát triển thương mại điện tử; hỗ trợ người dân, hợp tác xã, hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử (như TikTok, Shopee...), mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Từng bước triển khai mô hình xã nông thôn mới thông minh gắn với chuyển đổi số.

- 40% doanh nghiệp vừa và nhỏ triển khai ứng dụng công nghệ số.

- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 15 - 20%.

2.3. Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s đạt 60%. Phân đầu mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 60% khu vực dân cư.

- Phân đầu 30% dân số trên địa bàn xã cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số (tích hợp nền tảng phản ánh hiện trường); 90% dân số từ 15 tuổi trở lên tài khoản giao dịch điện tử của các ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác; 10% người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

- 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% cơ sở khám chữa, bệnh hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án điện tử; 80% dân số trưởng thành tiếp cận tiện ích số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tỷ lệ nhà văn hóa thôn có hệ thống Wifi phục vụ miễn phí đạt 100%.

- Tỷ lệ sử dụng giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) trên địa bàn xã đạt tối thiểu 70%; bảo đảm hạ tầng sẵn sàng vận hành ở chế độ IPv6-only để phục vụ triển khai các dịch vụ mới như Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI).

- Khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng số và các hệ thống dùng chung (như

camera giám sát, nền tảng dữ liệu...) do cấp trên triển khai phục vụ công tác quản lý, điều hành tại xã.

- Từng bước triển khai, ứng dụng các thiết bị công nghệ phù hợp (camera, cảm biến môi trường...) đáp ứng yêu cầu thực tế của địa phương.

- Ưu tiên sử dụng chung hạ tầng, tránh đầu tư trùng lặp; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định.

- Tuân thủ các quy định, kiến trúc số của cấp trên; phối hợp khai thác các nền tảng số, dịch vụ dùng chung (lưu trữ, bảo mật, sao lưu dữ liệu...) phục vụ hoạt động của xã.

II. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; góp phần tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số phù hợp với điều kiện địa phương.

- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số hằng năm của UBND xã theo hướng dẫn của cấp trên; báo cáo kết quả theo quy định; căn cứ kết quả đánh giá, kịp thời đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện chuyển đổi số tại địa phương.

- Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận, đơn vị trên địa bàn xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số theo các Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình số 17-CTr/BCĐ ngày 13/02/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh và các văn bản có liên quan (Phụ lục III kèm theo). Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về kết quả thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại các bộ phận, đơn vị trên địa bàn xã; kịp thời đánh giá tình hình, hướng dẫn và đôn đốc triển khai bảo đảm hiệu quả.

2. Thể chế, chính sách số

- Bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, bộ, ngành và cấp trên; cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế của xã, bảo đảm kịp thời, rõ ràng và phát huy các lợi thế sẵn có của địa phương.

- Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các quy định liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại xã; tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số bảo đảm an toàn, hiệu quả.

- Căn cứ các chương trình, kế hoạch, đề án của cấp trên, xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số của xã phù hợp với điều kiện thực tế; khuyến khích

các bộ phận, đơn vị và người dân tích cực tham gia ứng dụng công nghệ số trong hoạt động và đời sống.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao mức độ chuyển đổi số của xã theo hướng dẫn của cấp trên; thực hiện tốt công tác tự đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số hằng năm theo quy định.

3. Hạ tầng số

- Khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng số, cơ sở dữ liệu dùng chung do cấp trên triển khai (trên nền tảng điện toán đám mây), phục vụ công tác quản lý, điều hành tại xã.

- Hạn chế đầu tư các hệ thống riêng lẻ; ưu tiên sử dụng các nền tảng, hệ thống dùng chung, bảo đảm tuân thủ quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn, an ninh mạng.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số theo kế hoạch của cấp trên và của xã trong năm 2026.

- Từng bước nâng cấp, bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin tại UBND xã, đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn và chuyển đổi số.

- Duy trì, hoàn thiện hệ thống hội nghị trực tuyến của xã, bảo đảm kết nối thông suốt, đồng bộ và tương thích với hệ thống hội nghị trực tuyến của cấp trên.

4. Nhân lực số

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức xã, đặc biệt là cán bộ phụ trách chuyển đổi số.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận, nâng cao kỹ năng sử dụng các tiện ích số.

- Triển khai, khuyến khích cán bộ, công chức và người dân tham gia các khóa học trực tuyến về chuyển đổi số trên các nền tảng số do cấp trên cung cấp, bảo đảm theo quy định.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin (như Viettel, VNPT, MobiFone, FPT...) trong việc hỗ trợ triển khai chuyển đổi số và nâng cao năng lực số cho cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn xã.

- Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm với các địa phương, đơn vị trong và ngoài tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tạo điều kiện cho cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho người dân, người lao động trên địa bàn xã; khuyến khích tham gia sử dụng các tiện ích số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương.

- Phối hợp với cấp trên và các đơn vị liên quan trong việc huy động nguồn lực, hỗ trợ chuyên môn; tạo điều kiện để cán bộ, công chức được tiếp cận, học hỏi, nâng cao năng lực về công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ nhiệm vụ tại xã.

5. Phát triển dữ liệu số

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chỉ đạo của cấp trên; trong đó chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển, quản lý và khai thác dữ liệu số tại địa phương.

- Thực hiện cập nhật, nhập liệu đầy đủ, chính xác các cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý của xã theo hướng dẫn của cấp trên; bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, thống nhất và dùng chung.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu và hệ thống dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp; góp phần tạo thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính theo nguyên tắc “một lần khai báo, sử dụng nhiều lần”.

- Phối hợp triển khai, khai thác và sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung theo chỉ đạo của cấp trên; phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

6. An toàn thông tin mạng

- Triển khai thực hiện các nội dung về bảo đảm an toàn thông tin theo kế hoạch của cấp trên; tăng cường các biện pháp bảo vệ hệ thống thông tin, dữ liệu trong hoạt động của UBND xã.

- Phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng do cấp trên triển khai; kịp thời phát hiện, báo cáo và xử lý các sự cố an toàn thông tin trên địa bàn xã.

- Duy trì các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của UBND xã (như phòng, chống mã độc, bảo vệ dữ liệu...); phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ trong việc bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

7. Chính quyền số

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu, nền tảng số do các bộ, ngành Trung ương và cấp trên triển khai; bảo đảm kết nối, liên thông phục vụ công tác quản lý, điều hành tại xã.

- Tổ chức vận hành, sử dụng hiệu quả các hệ thống, nền tảng số dùng chung; triển khai các ứng dụng phục vụ công tác chuyên môn theo hướng dẫn của cấp trên.

- Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực thiết yếu tại địa phương như: giáo dục, y tế, nông nghiệp, môi trường...; khuyến khích sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt, hóa đơn điện tử, chữ ký số, hồ sơ sức khỏe điện tử và các tiện ích số phục vụ người dân.

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển chính quyền số gắn với cải cách hành chính tại xã; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành trên cơ sở dữ liệu.

- Tiếp tục cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của cấp trên; đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Vận hành hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ hoạt động của UBND xã (Trang thông tin điện tử, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính, quản lý văn bản, họp trực tuyến...).

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, đôn đốc việc thực hiện; bảo đảm công khai, minh bạch thông tin theo quy định.

- Từng bước triển khai, ứng dụng các công cụ hỗ trợ số (trợ lý ảo, phần mềm thông minh...) trong hoạt động của UBND xã nhằm nâng cao hiệu quả công việc của cán bộ, công chức.

- Tăng cường phối hợp, học tập kinh nghiệm với các địa phương trong triển khai chuyển đổi số; khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng, hệ thống dùng chung do cấp trên cung cấp.

- Từng bước nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới phù hợp (như chia sẻ dữ liệu, tự động hóa quy trình...) nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ cho người dân.

- Phối hợp triển khai, ứng dụng các giải pháp công nghệ số, IoT phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; ưu tiên áp dụng trong các lĩnh vực sản xuất, nông nghiệp và quản lý trên địa bàn xã.

8. Kinh tế số và xã hội số

a) Kinh tế số

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung tại: Quyết định số 411/QĐTTg ngày 31/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện trong năm 2026; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh trong năm 2026.

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh phát triển kinh tế số tại hộ gia đình; khuyến khích người dân sử dụng tài khoản thanh toán điện tử trong các giao dịch.

- Từng bước thay đổi phương thức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo hướng ứng dụng công nghệ số; hỗ trợ hộ gia đình, hợp tác xã đưa sản phẩm nông sản lên các nền tảng số, mở rộng thị trường và nâng cao thu nhập.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các hộ kinh doanh, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành tại xã; khuyến khích áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả công việc.

- Khuyến khích người dân sử dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong giao dịch hàng ngày.

b) Xã hội số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về xã hội số của địa phương quy định tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện trong năm 2026.

- Tiếp tục nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng

đồng, phổ cập nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân để thúc đẩy chuyển đổi số, hình thành công dân số, phục vụ phát triển xã hội số. Thực hiện có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Triển khai đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại các thôn sử dụng các tiện ích số.

- Triển khai, tuyên truyền và hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số (i-HaTinh), góp phần tăng cường kết nối giữa người dân với chính quyền.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các tính năng của ứng dụng trong tiếp nhận, xử lý phản ánh, cung cấp thông tin và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính.

- Từng bước nâng cao tỷ lệ người dân tham gia sử dụng ứng dụng công dân số, góp phần xây dựng công dân số tại địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị viễn thông mở rộng hạ tầng Internet băng rộng, phủ sóng di động; tuyên truyền, hỗ trợ người dân sử dụng chữ ký số cá nhân theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn xã.

- Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ người dân thực hiện chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt trong các lĩnh vực giáo dục, y tế tại địa phương.

- Hướng dẫn người dân sử dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cơ bản khi tham gia môi trường mạng.

- Tổ chức, khuyến khích người dân tham gia các chương trình, nền tảng học trực tuyến nhằm nâng cao kỹ năng số.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ và thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã; chú trọng trong các trường học và cơ sở y tế.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin cơ bản khi tham gia môi trường mạng.

- Triển khai, khuyến khích người dân tham gia các nền tảng học trực tuyến nhằm nâng cao kỹ năng số.

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; phòng chuyên môn tham mưu chuyển đổi số thuộc cơ quan Thường trực.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác chuyển đổi số theo văn bản số 832/UBND-VHXH, ngày 16/10/2025 của UBND xã về trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số của các phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc hệ thống hành chính Nhà nước trên địa bàn xã Lộc Hà.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng, triển khai các nội dung tuyên truyền, đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số đa dạng, phù hợp với từng đối tượng; bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, lan tỏa phong trào “bình dân học vụ số”, nâng cao kỹ năng số cho người dân; tăng tỷ lệ cài đặt và sử dụng ứng dụng công dân số (i-HaTinh).

- Tăng cường sử dụng các kênh truyền thông (trang thông tin điện tử, đài truyền thanh, mạng xã hội...) để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số; tạo điều kiện để người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Đẩy mạnh triển khai các nền tảng đào tạo trực tuyến; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân, bảo đảm hiệu quả, thiết thực.

- Tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ triển khai, tuyên truyền sử dụng chữ ký số, chữ ký điện tử cá nhân, góp phần thúc đẩy giao dịch số trên địa bàn xã.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Thực hiện các chính sách hiện hành; tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại chỗ.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp công nghệ trong việc hỗ trợ chuyên môn, tiếp cận giải pháp, công nghệ phục vụ chuyển đổi số tại địa phương.

- Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực (nhân lực, kinh phí) phục vụ triển khai chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn xã.

4. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tăng cường phối hợp, tiếp cận và từng bước ứng dụng các công nghệ số phù hợp (như điện toán đám mây, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo...) trong hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ tại xã.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng, công nghệ do cấp trên và các đơn vị cung cấp; góp phần nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số tại địa phương.

5. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Tranh thủ sự hỗ trợ về nguồn lực tài chính từ ngân sách Trung ương theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và

chuyển đổi số.

- Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

6. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ để hỗ trợ triển khai chuyển đổi số tại địa phương; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ trong quản lý và phục vụ Nhân dân.

- Phối hợp với các doanh nghiệp trong việc cung cấp tiện ích số, hỗ trợ người dân và hộ kinh doanh tham gia thương mại điện tử; quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm địa phương trên các nền tảng số.

- Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm với các địa phương khác trong việc triển khai chuyển đổi số, áp dụng các mô hình, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Khuyến khích tham gia các chương trình, hoạt động tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số do cấp trên, các tổ chức, doanh nghiệp tổ chức.

IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN VÀ KINH PHÍ

1. Danh mục nhiệm vụ, dự án: Tại Phụ lục II kèm theo.

2. Kinh phí thực hiện: Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định; ngân sách địa phương theo quy định về phân cấp ngân sách; nguồn vốn lồng ghép các chương trình, dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tham mưu UBND xã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công việc của UBND xã.

- Quản lý, vận hành hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của xã như: hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ, hệ thống họp trực tuyến và các nền tảng số liên quan.

- Phối hợp thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu hành chính; cập nhật, lưu trữ và khai thác dữ liệu trên các hệ thống dùng chung theo quy định.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã.

- Phối hợp với công chức phụ trách chuyển đổi số trong việc hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ, công chức sử dụng các phần mềm, nền tảng số trong xử lý công việc.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

- Phối hợp với các bộ phận liên quan lồng ghép, huy động các nguồn lực hợp pháp để phục vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

- Tham mưu đề xuất các nội dung, hạng mục ưu tiên đầu tư phục vụ phát triển hạ tầng số và ứng dụng công nghệ số phù hợp với điều kiện của xã trong các

năm tiếp theo.

- Phối hợp đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của địa phương lên sàn thương mại điện tử.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn; hướng dẫn, đôn đốc các bộ phận, đơn vị và thôn triển khai theo kế hoạch.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số; nâng cao nhận thức của người dân về chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt ứng dụng công dân số (i-HaTinh) và các tiện ích số khác.

- Phối hợp triển khai các mô hình, cách làm hiệu quả về chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Tham mưu UBND xã bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức phù hợp vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số; tạo điều kiện để cán bộ tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số.

- Phối hợp với các bộ phận liên quan rà soát, đề xuất nhu cầu nhân lực phục vụ chuyển đổi số tại địa phương; từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Phối hợp lồng ghép tiêu chí về chuyển đổi số trong đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và các tập thể thuộc UBND xã.

- Trực tiếp quản lý, hướng dẫn và phát huy vai trò của Tổ chuyển đổi số cộng đồng trong việc "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng công dân số i-HaTinh và các tiện ích số.

4. Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã

- Tổ chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo đúng quy định; đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy trình và thời hạn giải quyết.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; cập nhật đầy đủ trên hệ thống dùng chung của tỉnh.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính thông qua mã QR, thiết bị thanh toán điện tử tại Bộ phận Một cửa.

- Phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với chính quyền.

- Chỉ đạo tổ hỗ trợ “Bình dân học vụ số” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã hỗ trợ, hướng dẫn, đảm bảo 100% người dân, doanh nghiệp đến giao dịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được cài đặt ứng dụng phản ánh hiện trường “i-HaTinh” và các tiện ích số khác.

5. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên địa bàn xã; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền (trực tiếp, qua hệ thống truyền thanh, mạng xã hội, trang thông tin điện tử...) nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng công dân số (i-HaTinh) và các tiện ích số khác.

- Quản trị, vận hành Trang thông tin điện tử đúng quy định.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số tại địa phương, trọng tâm là phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng công dân số (i-HaTinh), khai thác hiệu quả nền tảng phản ánh hiện trường để kết nối, tương tác với chính quyền xã.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ người dân quảng bá, tiêu thụ nông sản, sản phẩm địa phương trên các nền tảng số, sàn thương mại điện tử; tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số trong cộng đồng cho đoàn viên thanh niên và Nhân dân trên địa bàn xã.

7. Công an xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao ý thức bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng khi tham gia môi trường số; phòng ngừa các hành vi lừa đảo, vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

- Phối hợp triển khai, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các dịch vụ công trên địa bàn xã.

- Hỗ trợ xác minh, xử lý thông tin liên quan đến phản ánh, kiến nghị của người dân trên các nền tảng số (trong đó có ứng dụng i-HaTinh) khi có yêu cầu.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

8. Các trường học trên địa bàn xã

- Tổ chức triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục về chuyển đổi số trong nhà trường; lồng ghép nội dung kỹ năng số, an toàn thông tin và sử dụng Internet an toàn, hiệu quả cho học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập; từng bước sử dụng các nền tảng số trong điều hành và hoạt động giáo dục.

- Phối hợp hướng dẫn học sinh, phụ huynh cài đặt và sử dụng các ứng dụng phục vụ học tập, dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng công dân số (i-HaTinh) phù hợp.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Phối hợp với UBND xã và các tổ chức liên quan triển khai các hoạt động “bình dân học vụ số”, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực số trong cộng đồng.

9. Trạm Y tế xã

- Tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động khám, chữa bệnh và quản lý y tế tại Trạm Y tế xã.

- Thực hiện cập nhật, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân; từng bước số hóa dữ liệu y tế theo quy định.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ y tế số, dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực y tế và các ứng dụng liên quan.

- Đẩy mạnh ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong các hoạt động dịch vụ y tế tại Trạm Y tế xã.

- Phối hợp với UBND xã trong công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, đặc biệt trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe Nhân dân và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong y tế.

Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, thôn; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã theo quy định.

Kính đề nghị Đảng ủy, HĐND xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện nội dung trên.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Lộc Hà năm 2026; yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, hiệu quả. /

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ } (báo cáo)
- TTr: Đảng ủy, HĐND xã; }
- Ban Chỉ đạo KHCN, ĐMST và CDS xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Việt Cường

PHỤ LỤC I

Căn cứ lập kế hoạch

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã)

1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
2. Chương trình công tác năm 2026 số 02-CTr/BCĐTW, ngày 02/02/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Ban Chỉ đạo Trung ương;
3. Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 10/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ;
4. Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
6. Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
7. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
8. Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
9. Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;
10. Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;
11. Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;
12. Quyết định số 11/QĐ-BCĐCP ngày 27/02/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

13. Quyết định số 3090/QĐ-BKHHCN ngày 08/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;
14. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030;
15. Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025- 2030;
16. Chương trình hành động số 02-CTr/ĐU ngày 09/01/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 – 2030;
17. Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;
18. Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 535/KHUBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 02/02/2026 của UBND tỉnh về thực hiện các nhiệm vụ cấp bách về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;...
19. Chương trình công tác năm 2026 số 17-CTr/BCĐ, ngày 13/02/2026 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Ban Chỉ đạo tỉnh.

PHỤ LỤC II
Danh mục nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã)

STT	Tên nhiệm vụ/Dự án	Mục tiêu	Dự kiến kết quả đạt được	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành
I	Mục tiêu cụ thể				
1	Phát triển chính quyền số	Nhằm hiện đại hóa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền xã theo hướng số hóa, liên thông dữ liệu; nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.	- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền xã được công bố, cập nhật đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia. - 100% hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được số hóa, trả kết quả điện tử theo quy định. - Tối thiểu 70% hồ sơ nộp trực tuyến toàn trình. - Thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 75%. - 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản. - Khai thác hiệu quả các hệ thống dùng chung, kho dữ liệu, hệ thống hội nghị trực tuyến, nền tảng giám sát an toàn thông tin mạng.	UBND xã Lộc Hà (Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Năm 2026
2	Phát triển kinh tế số	Nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất,	- 40% doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số	UBND xã Lộc Hà (Phòng Kinh tế,	Năm 2026

		kinh doanh; phát triển thương mại điện tử; từng bước hình thành kinh tế số trong các lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ và hộ kinh doanh.	trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 15-20% GRDP. - Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử. - Ứng dụng IoT trong quản lý sản xuất nông nghiệp, môi trường, an ninh trật tự. - Hình thành và phát triển mô hình xã nông thôn mới thông minh.	Phòng Văn hóa - Xã hội, Công an xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Văn phòng HĐND&UBND)	
3	Phát triển xã hội số	Nhằm nâng cao mức độ tiếp cận, sử dụng tiện ích số của người dân; phát triển hạ tầng số và thúc đẩy chuyển đổi số trong y tế, giáo dục, hành chính công và đời sống xã hội.	- 30% dân số sử dụng ứng dụng công dân số, nền tảng phản ánh hiện trường. - 90% người dân từ 15 tuổi có tài khoản giao dịch điện tử. - 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% cơ sở y tế triển khai bệnh án điện tử. - 95% người dân hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến. - 100% nhà văn hóa thôn có WiFi miễn phí phục vụ cộng đồng. - Phủ sóng 5G đạt khoảng 60%	UBND xã Lộc Hà (Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp, Trạm Y tế, Công an xã, các trường học, các thôn)	Năm 2026

			khu dân cư. - Tỷ lệ sử dụng IPv6 đạt tối thiểu 70%.		
I	Về cơ chế				
2	Xây dựng, chuẩn hóa danh mục dữ liệu và tổ chức khai thác dữ liệu theo Khung kiến trúc dữ liệu của tỉnh	Thực hiện quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống”; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống cấp trên; phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và điều hành	Danh mục dữ liệu dùng chung cấp xã; quy chế quản lý, khai thác dữ liệu; thực hiện kết nối, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống thông tin của tỉnh	UBND xã (Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Tháng 6/2026
3	Đánh giá việc khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn xã (Cổng/Trang thông tin điện tử; Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống họp trực tuyến; các nền tảng, hệ thống do tỉnh triển khai)	Đánh giá thực chất, khách quan mức độ khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung do tỉnh triển khai tại UBND xã; làm rõ hiệu quả sử dụng, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; làm cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng, góp phần nâng cao chỉ số chuyển đổi số của xã	Báo cáo đánh giá tổng thể tình hình khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin; báo cáo chi tiết theo từng hệ thống; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả vận hành, khai thác và sử dụng phù hợp với điều kiện thực tế của xã	UBND xã (Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Tháng 7/2026
4	Tổ chức triển khai, phối hợp thực hiện sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn	Bảo đảm phát triển hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn xã đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả; hạn chế đầu tư chồng chéo;	Thực hiện đồng bộ các quy định của tỉnh về sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật; tăng cường phối hợp giữa các đơn vị trong	UBND xã (Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng	Tháng 8/2026

	xã (viễn thông, điện, chiếu sáng, giao thông, cấp thoát nước...) theo quy định của cấp trên	tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển hạ tầng viễn thông và chuyển đổi số	quản lý, khai thác hạ tầng; báo cáo tình hình triển khai và đề xuất các giải pháp phù hợp tại địa phương	Kinh tế, Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	
II	Hạ tầng số phục vụ chính quyền số				
1	Phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Hà Tĩnh trên địa bàn xã	Tăng cường ứng dụng dữ liệu số trong công tác quản lý, điều hành; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh của người dân; nâng cao hiệu quả giám sát các lĩnh vực như hành chính công, an ninh trật tự, môi trường... thông qua hệ thống IOC của tỉnh	Cán bộ, công chức xã sử dụng hiệu quả các chức năng của IOC; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân; phối hợp cập nhật dữ liệu phục vụ giám sát, điều hành; nâng cao chất lượng phục vụ và góp phần cải thiện chỉ số chuyển đổi số của xã	UBND xã (Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Công an xã)	Năm 2026
2	Phối hợp khai thác, sử dụng hệ thống giám sát, cảnh báo phòng, chống thiên tai, ngập lụt do tình triển khai	Nâng cao năng lực theo dõi, giám sát, cảnh báo và ứng phó thiên tai trên địa bàn xã; kịp thời tiếp nhận, xử lý thông tin về mưa lũ, ngập lụt; hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai	Cán bộ xã khai thác hiệu quả dữ liệu từ hệ thống của tỉnh (IOC, hệ thống quan trắc, cảnh báo...); kịp thời tiếp nhận thông tin cảnh báo, chỉ đạo ứng phó; phối hợp cập nhật tình hình thực tế tại địa phương; nâng cao hiệu quả phòng, chống và giảm thiểu thiệt hại do thiên tai	UBND xã (Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế, Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp)	Năm 2026
3	Triển khai, vận hành và khai thác hiệu quả	Bảo đảm kết nối thông suốt hệ thống hội nghị truyền	Điểm cầu hội nghị trực tuyến tại UBND xã được trang bị,	UBND xã (Văn phòng HĐND và	Năm 2026

	hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tại UBND xã	hình trực tuyến từ Trung ương - tỉnh - xã; phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành; góp phần hiện đại hóa phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và chuyển đổi số tại địa phương	vận hành ổn định; bảo đảm kết nối thông suốt với các cấp; cán bộ, công chức sử dụng thành thạo hệ thống; đáp ứng yêu cầu tổ chức họp trực tuyến trong mọi tình huống; góp phần giảm chi phí, thời gian đi lại và nâng cao hiệu quả công việc	UBND)	
4	Nâng cấp, duy trì và khai thác hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở (đài truyền thanh xã, loa thông minh, ứng dụng số...)	Bảo đảm thông tin tuyên truyền kịp thời, chính xác đến người dân; nâng cao chất lượng truyền thanh cơ sở; phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và nhiệm vụ chính trị tại địa phương; góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực thông tin, tuyên truyền	Hệ thống truyền thanh xã được duy trì, nâng cấp (nếu cần); bảo đảm hoạt động ổn định, liên tục; nội dung tuyên truyền được truyền tải kịp thời đến người dân; từng bước ứng dụng công nghệ số trong truyền thông (truyền thanh thông minh, kết nối Internet...)	UBND xã (Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm dịch vụ tổng hợp)	Năm 2026
5	Phối hợp kết nối, khai thác hệ thống giám sát an toàn thông tin (SOC) của tỉnh; bảo đảm an toàn thông tin mạng tại UBND xã	Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin; kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý sự cố an ninh mạng thông qua hệ thống SOC của tỉnh; bảo vệ hệ thống thông tin, dữ liệu của UBND xã	Các hệ thống thông tin của xã được kết nối, giám sát bởi hệ thống SOC của tỉnh (theo hướng dẫn); kịp thời tiếp nhận cảnh báo, phối hợp xử lý sự cố; nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, công chức	UBND xã (Văn phòng HĐND&UBND, Công an xã)	Năm 2026
6	Triển khai, sử dụng hiệu quả phần mềm	Phát hiện sớm, ngăn chặn và xử lý kịp thời các nguy cơ	100% máy tính tại UBND xã được cài đặt và cập nhật phần	UBND xã (Văn phòng)	Năm 2026

	phòng chống mã độc trên các máy tính tại UBND xã theo hướng dẫn của cấp trên	mất an toàn thông tin; bảo vệ hệ thống máy tính, dữ liệu của UBND xã; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong bảo đảm an toàn thông tin	mềm phòng chống mã độc theo quy định; thực hiện quét, kiểm tra định kỳ; kịp thời phát hiện và xử lý sự cố; tuân thủ các quy định về an toàn thông tin; góp phần bảo đảm an toàn hệ thống thông tin tại địa phương	HĐND&UBND, Công an xã)	
7	Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống phòng họp trực tuyến và hạ tầng mạng LAN nội bộ tại UBND xã	Bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác họp trực tuyến với cấp trên; nâng cao chất lượng kết nối, chia sẻ thông tin; bảo đảm hệ thống mạng nội bộ hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và cải cách hành chính tại địa phương	Hệ thống phòng họp trực tuyến tại UBND xã được nâng cấp, vận hành ổn định; hạ tầng mạng LAN được cải thiện, bảo đảm kết nối thông suốt; cán bộ, công chức sử dụng hiệu quả trong công việc; đáp ứng yêu cầu họp trực tuyến, xử lý công việc trên môi trường số	UBND xã (Văn phòng HĐND&UBND)	Năm 2026
III	Khai thác, sử dụng và cập nhật dữ liệu theo hệ thống dùng chung của tỉnh				
1	Áp dụng, triển khai đánh giá kết quả, hiệu quả công việc của cán bộ, công chức theo chỉ số KPI, kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; từng bước đổi mới phương thức đánh giá theo hướng định lượng, minh bạch, khách quan; gắn kết quả công việc với trách nhiệm, hiệu quả thực thi nhiệm vụ	Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức theo tiêu chí KPI phù hợp với điều kiện thực tế của xã; từng bước ứng dụng phần mềm (nếu có) hoặc công cụ số để hỗ trợ đánh giá; nâng cao tính minh bạch, công bằng trong đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức	UBND xã (Phòng Văn hóa - Xã hội)	Năm 2026
2	Triển khai, sử dụng	Nâng cao hiệu quả công	Cán bộ, công chức được tiếp	UBND xã (Phòng	Năm 2026

	trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức trong công tác chuyên môn và giải quyết thủ tục hành chính	việc; hỗ trợ tra cứu thông tin, văn bản; giảm thời gian xử lý công việc; góp phần cải cách hành chính và thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương	cận và sử dụng trợ lý ảo (do cấp trên triển khai) trong công việc; hỗ trợ tra cứu văn bản, hướng dẫn nghiệp vụ, nhắc việc; nâng cao năng suất làm việc, giảm sai sót và cải thiện chất lượng phục vụ người dân	Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND, Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	
3	Tham gia, sử dụng hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số (DTI) do tỉnh triển khai; thực hiện tự đánh giá và cung cấp số liệu theo quy định	Đánh giá khách quan mức độ chuyển đổi số của UBND xã; làm cơ sở đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số tại địa phương; góp phần cải thiện chỉ số DTI của xã	UBND xã thực hiện nhập liệu đầy đủ, chính xác trên hệ thống DTI; hoàn thành tự đánh giá định kỳ, hằng năm theo hướng dẫn; có báo cáo kết quả và kế hoạch khắc phục, nâng cao các chỉ số còn hạn chế	UBND xã (Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND, Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Năm 2026
4	Cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống do cấp trên triển khai	Bảo đảm thông tin cán bộ, công chức được quản lý thống nhất, đầy đủ, chính xác; phục vụ công tác quản lý, điều hành và báo cáo; góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhân sự tại UBND xã	100% cán bộ, công chức xã được cập nhật đầy đủ thông tin trên hệ thống; dữ liệu được duy trì “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; phục vụ tốt công tác quản lý, đánh giá, báo cáo theo quy định	UBND xã (Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND)	Năm 2026
5	Sử dụng hiệu quả phần mềm theo dõi, đánh giá công tác cải cách hành chính do cấp trên triển khai; thực hiện cập nhật,	Nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính tại UBND xã; bảo đảm việc theo dõi, đánh giá được thực hiện khách quan, kịp thời; phục vụ công tác chăm	UBND xã thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu trên phần mềm; cung cấp kịp thời các tài liệu minh chứng; hoàn thành việc tự đánh giá, chấm điểm CCHC theo quy định;	UBND xã (Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND)	Hằng năm

	cung cấp dữ liệu theo quy định	điểm, xếp loại CCHC hằng năm	góp phần nâng cao chỉ số CCHC của xã		
6	Rà soát, cập nhật và phối hợp số hóa hồ sơ người có công; khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu theo hệ thống do cấp trên triển khai	Bảo đảm hồ sơ người có công được quản lý đầy đủ, chính xác; phục vụ tra cứu, giải quyết chế độ chính sách kịp thời; góp phần bảo quản tài liệu và nâng cao hiệu quả quản lý tại địa phương	Hồ sơ người có công trên địa bàn xã được rà soát, cập nhật đầy đủ; phối hợp cung cấp hồ sơ để số hóa theo yêu cầu; dữ liệu được khai thác, sử dụng hiệu quả trong giải quyết chính sách; giảm thời gian tra cứu, nâng cao chất lượng phục vụ người dân	UBND xã (Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND, Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Năm 2026
7	Kết nối, khai thác và sử dụng hệ thống thông tin nguồn do tỉnh triển khai; phục vụ công tác tuyên truyền, chỉ đạo, điều hành tại địa phương	Bảo đảm tiếp nhận, quản lý và truyền tải thông tin chính thống từ cấp trên đến người dân kịp thời, đồng bộ; nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở; góp phần phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền tại xã	UBND xã được kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh; nội dung tuyên truyền được tiếp nhận và phát trên hệ thống truyền thanh, bảng tin điện tử (nếu có); thông tin được truyền tải kịp thời, chính xác đến người dân; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền tại địa phương	UBND xã (Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND, Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Năm 2026
8	Rà soát, thống kê, cung cấp và phối hợp số hóa dữ liệu văn hóa, thể thao, du lịch; từng bước khai thác, ứng dụng công nghệ số phục vụ tuyên	Bảo tồn, lưu giữ và phát huy giá trị các di sản văn hóa; nâng cao hiệu quả quản lý, quảng bá du lịch; góp phần xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực	Dữ liệu về di tích, lễ hội, danh thắng, hoạt động văn hóa – thể thao được rà soát, cập nhật đầy đủ; phối hợp cung cấp dữ liệu để số hóa (hình ảnh, thông tin...); từng bước khai thác dữ liệu phục vụ tuyên truyền,	UBND xã (Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội)	Năm 2026

	truyền, quảng bá địa phương	văn hóa, du lịch tại địa phương	quảng bá (trên cổng thông tin, mạng xã hội...); hỗ trợ giới thiệu sản phẩm OCOP, đặc sản địa phương; nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn và phát huy giá trị di sản		
9	Cập nhật, khai thác và sử dụng phần mềm quản lý dự án đầu tư do cấp trên triển khai; phối hợp cung cấp thông tin về các dự án trên địa bàn xã	Nâng cao hiệu quả quản lý, theo dõi các dự án đầu tư trên địa bàn; bảo đảm thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời; phục vụ công tác quản lý, điều hành và báo cáo	Thông tin các dự án đầu tư trên địa bàn xã được cập nhật đầy đủ trên hệ thống; cán bộ sử dụng hiệu quả phần mềm để tra cứu, theo dõi; phục vụ tốt công tác quản lý, tổng hợp, báo cáo theo quy định	UBND xã (Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội)	Năm 2026
10	Thuê Hệ thống quản lý thông tin ngành nông nghiệp (AIMS) phục vụ cấp xã	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý toàn diện lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn trên địa bàn xã	- Quản lý, cập nhật dữ liệu sản xuất nông, lâm chính xác, kịp thời. - Theo dõi chuỗi cung ứng, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. - Quản lý diện tích rừng, tình trạng phát triển, hỗ trợ giám sát bảo vệ rừng. - Quản lý công trình thủy lợi, phục vụ điều tiết nước và phòng chống thiên tai. - Theo dõi chương trình nông thôn mới, OCOP, hợp tác xã.	UBND xã (Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội)	Năm 2026

			- Hỗ trợ quản lý mã số vùng trồng, cập nhật dữ liệu vùng trồng trên bản đồ số. - Tự động tổng hợp báo cáo, giảm áp lực hành chính cho cán bộ xã. - Nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND xã.		
11	Thuê Hệ thống thông tin quản lý tài nguyên và môi trường	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên và môi trường trên địa bàn xã; nâng cao năng lực giám sát, phân tích, cảnh báo và xử lý các vấn đề môi trường	- Cập nhật, quản lý dữ liệu về môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản trên địa bàn xã đầy đủ, kịp thời. - Hỗ trợ theo dõi, phát hiện sớm nguy cơ ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để báo cáo và xử lý. - Quản lý hoạt động khai thác khoáng sản nhỏ lẻ (nếu có), kịp thời phát hiện vi phạm. - Theo dõi, giám sát tài nguyên nước, phục vụ công tác phòng chống hạn hán, ô nhiễm nguồn nước. - Kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống cấp tỉnh và Trung ương. - Hỗ trợ cán bộ xã trong thống kê, báo cáo, giám thủ công,	UBND xã (Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội)	Năm 2026

			tăng độ chính xác. - Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã.		
12	Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND xã	Ứng dụng, nâng cấp các hệ thống thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã; đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và cải cách hành chính	- Nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường số; đảm bảo lưu trữ hồ sơ điện tử, theo dõi, lấy ý kiến và lưu vết xử lý công việc. - Sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, lịch công tác điện tử; theo dõi, cập nhật lịch họp, lịch làm việc của lãnh đạo và cán bộ xã. - Kết nối, khai thác hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh (hệ thống báo cáo, công báo điện tử, hệ thống chỉ đạo điều hành). - Thực hiện chế độ báo cáo điện tử, giảm thời gian tổng hợp, nâng cao chất lượng báo cáo. - Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, triển khai xác thực 2 lớp đối với tài khoản cán bộ, công chức. - Góp phần nâng cao hiệu quả	UBND xã (Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Năm 2026

			cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.		
13	Thực hiện số hóa tài liệu tại UBND xã	Số hóa, quản lý tài liệu, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử nhằm nâng cao hiệu quả lưu trữ, khai thác và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	- Tài liệu, hồ sơ được số hóa, lưu trữ khoa học, dễ tra cứu, khai thác. - Tăng cường khả năng chia sẻ dữ liệu giữa các bộ phận, phục vụ xử lý công việc nhanh chóng. - Giảm thiểu rủi ro mất mát, hư hỏng tài liệu giấy. - Tiết kiệm không gian lưu trữ hồ sơ tại trụ sở UBND xã. - Từng bước hình thành kho dữ liệu điện tử của xã, phục vụ chuyển đổi số. - Nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và công tác văn thư, lưu trữ.	UBND xã (Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Năm 2026
14	Khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đất đai	Ứng dụng, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ công tác quản lý nhà nước về đất đai và giải quyết thủ tục hành chính tại UBND xã	- Khai thác, cập nhật dữ liệu địa chính, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên hệ thống dùng chung của tỉnh. - Hỗ trợ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai nhanh chóng, chính xác. - Giảm thời gian tra cứu hồ sơ,	UBND xã (Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội)	Năm 2026

			nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp. - Hạn chế sai sót trong quản lý hồ sơ đất đai, tăng tính minh bạch. - Kết nối, liên thông dữ liệu với cấp tỉnh theo quy định. - Từng bước thay thế hồ sơ giấy bằng hồ sơ điện tử trong quản lý đất đai.		
15	Cập nhật, làm giàu, làm sạch và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai	Chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ và nâng cao chất lượng dữ liệu đất đai trên địa bàn xã, đảm bảo phục vụ hiệu quả công tác quản lý và giải quyết thủ tục hành chính	- Rà soát, cập nhật các thửa đất chưa có dữ liệu vào hệ thống. - Chính lý, bổ sung thông tin còn thiếu, chưa chính xác trong cơ sở dữ liệu địa chính. - Đảm bảo dữ liệu đất đai “đúng – đủ – sạch – sống”. - Kết nối, đồng bộ dữ liệu với hệ thống cấp trên theo quy định. - Hỗ trợ tra cứu nhanh chóng, chính xác phục vụ người dân và doanh nghiệp. - Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai tại địa phương.	UBND xã (Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội)	Năm 2026
IV	Kinh tế số, xã hội số				
1	Tổ chức hoạt động	Hỗ trợ người dân, hộ sản	- Phối hợp triển khai các đợt	Phòng Kinh tế,	Năm 2026

	hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm qua livestream, thương mại điện tử	xuất kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng nền tảng số để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy chuyển đổi số trong phát triển kinh tế nông thôn	livestream quảng bá, tiêu thụ sản phẩm địa phương (OCOP, nông sản...).	Phòng Văn hóa - Xã hội, Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức chính trị xã hội	
			- Huy động đoàn viên thanh niên hỗ trợ người dân tham gia bán hàng trực tuyến. - Hướng dẫn người dân, hộ kinh doanh kỹ năng bán hàng qua mạng xã hội, sàn thương mại điện tử. - Tăng khả năng tiếp cận thị trường, mở rộng kênh tiêu thụ sản phẩm. - Góp phần nâng cao thu nhập cho người dân. - Từng bước hình thành thói quen kinh doanh số tại địa phương.		
2	Triển khai, khai thác Hệ thống tiếp nhận và xử lý phản ánh hiện trường	Ứng dụng công nghệ số để tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của người dân; nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương	- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số nhanh chóng, kịp thời. - Công khai tiến độ, kết quả xử lý; nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm của cán bộ, công chức. - Hạn chế tình trạng chậm trễ, đùn đẩy trách nhiệm trong xử	Phòng Văn hóa - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp, Công an xã, Trạm Y tế, các trường học, các thôn	Năm 2026

			lý công việc. - Hỗ trợ lãnh đạo UBND xã theo dõi, nắm bắt các vấn đề phát sinh trên địa bàn để chỉ đạo xử lý kịp thời. - Tăng cường tương tác hai chiều giữa chính quyền và người dân; người dân có thể theo dõi, đánh giá mức độ hài lòng. - Khai thác, sử dụng hiệu quả ứng dụng dùng chung của tỉnh (như i-HaTinh).	trên địa bàn	
3	Triển khai cấp căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử và thực hiện Đề án 06/CP	Thực hiện cấp căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử; nâng cao nhận thức và thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương	- Phối hợp cấp căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn. - Tuyên truyền, phổ biến Đề án 06/CP và chuyển đổi số đến người dân, doanh nghiệp. - Rà soát, làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”. - Hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng số. - Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về Đề án	Công an xã	Năm 2026

			06/CP.		
4	Nâng cấp, vận hành Trang thông tin điện tử UBND xã theo quy định	Cung cấp thông tin công khai, minh bạch; tăng cường tương tác giữa chính quyền với người dân; phục vụ cải cách hành chính và chuyển đổi số tại địa phương	- Duy trì, nâng cấp Trang thông tin điện tử xã bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn. - Cập nhật kịp thời các thông tin chỉ đạo, điều hành, tin tức, thủ tục hành chính. - Công khai đầy đủ các văn bản, quy hoạch, kế hoạch theo quy định. - Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn người dân sử dụng. - Giao diện thân thiện, dễ sử dụng, truy cập tốt trên thiết bị di động. - Tăng cường tương tác, tiếp nhận phản hồi của người dân, doanh nghiệp. - Góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông và cải cách hành chính tại địa phương.	UBND xã (Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp, Phòng Kinh tế, Trung tâm Phục vụ Hành chính công)	Năm 2026
5	Triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã	Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của MTTQ; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin phục vụ công tác giám	- Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân. - Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền,	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị xã hội, Phòng Văn hóa - Xã hội	Năm 2026

		sát, phản biện xã hội	vận động, tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân. - Tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp công tác giữa MTTQ với chính quyền và các tổ chức thành viên. - Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội thông qua các kênh số. - Khai thác hiệu quả các nền tảng họp trực tuyến, hệ thống thông tin dùng chung của xã, của tỉnh. - Góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của MTTQ và tham gia thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương.		
6	Thí điểm mô hình xã nông thôn mới thông minh	Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao chất lượng đời sống người dân, hướng tới xây dựng chính quyền số, xã hội số tại địa phương	- Từng bước hình thành hệ thống điều hành trên nền tảng số phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo của UBND xã. - Thiết lập kênh tương tác số giữa chính quyền và người dân (tiếp nhận phản ánh, cung cấp thông tin, khảo sát trực tuyến). - Ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực văn hóa – xã hội (truyền thanh thông minh, nhà	UBND xã (Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp)	Năm 2026

			văn hóa, thông tin tuyên truyền). - Hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ sản phẩm địa phương thông qua thương mại điện tử, thanh toán số. - Từng bước ứng dụng công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, thủy lợi phù hợp điều kiện thực tế. - Xây dựng, cập nhật dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, điều hành. - Nâng cao mức độ hài lòng của người dân và hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở.		
--	--	--	---	--	--

PHỤ LỤC III

**Danh mục nhiệm vụ theo Chương trình hành động số 42-CTr/TU,
Chương trình số 17-CTr/BCĐ và các văn bản có liên quan**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / //2026 của UBND xã)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Bảo đảm bố trí đủ nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công tác. Phát huy hiệu quả thực chất phong trào “bình dân học vụ số” và các Tổ chuyển đổi số cộng đồng.	Phòng Văn hoá - Xã hội	Văn phòng HĐND&UBND, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Công an xã	30/6/2026
2	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại các cơ quan, đơn vị cấp xã. Sẵn sàng có phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.	Văn phòng HĐND&UBND, Công an xã, Trung tâm Phục vụ Hành chính công, Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Phòng Văn hoá - Xã hội	Nhiệm vụ thường xuyên,
3	Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp giấy tờ đã có thông tin, dữ liệu trong các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành như: dân cư, hộ tịch, đất đai, bảo hiểm.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các phòng chuyên môn	Nhiệm vụ thường xuyên
4	Phối hợp rà soát và tăng cường bảo vệ tuyệt đối an toàn các hệ thống thông tin quan trọng, các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân	Các phòng chuyên môn	Công an xã	Nhiệm vụ thường xuyên

	cư, đất đai, tài chính, y tế, giáo dục, bảo hiểm, tư pháp... coi đây là tài sản chiến lược, nền tảng quản trị quốc gia hiện đại. Thiết lập cơ chế thống nhất về tiêu chuẩn, quy chuẩn bảo mật; bắt buộc tích hợp yếu tố an toàn thông tin "ngay từ thiết kế" đối với các trung tâm dữ liệu quan trọng, các hệ thống số, nền tảng số và ứng dụng mới; khắc phục ngay những lỗ hổng bảo mật trong các hệ thống thông tin, không chấp nhận tình trạng "nợ tuân thủ". Xây dựng cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các bộ, ngành, địa phương trên nguyên tắc bảo mật, an toàn, đúng pháp luật, khắc phục tình trạng cát cứ, phân mảnh dữ liệu. Đặc biệt là nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức tham gia vào các quy trình công việc liên quan đến các hệ thống thông tin quan trọng này.			
5	Chủ động rà soát nâng cấp đường truyền Internet	Các cơ quan, đơn vị, Văn phòng HDDND & UBND	Phòng kinh tế, Phòng Văn hoá - xã hội	30/6/2026
6	Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, người dân và phát huy vai trò Tổ chuyên đổi số cộng đồng.	Phòng Văn hoá - xã hội	Các thôn	31/12/2026
7	Chủ động rà soát bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp.	Các cơ quan, đơn vị	Phòng kinh tế, Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Văn hoá - xã hội	30/6/2026
8	Hoàn thành kết nối, khai	Các phòng, ban,	Phòng Văn hoá -	31/12/2026

	thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	đơn vị	xã hội	
--	---	--------	--------	--

